TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 147/2025/DS-PT Ngày 27/5/2025 V/v tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do sức khỏe và tài sản bị xâm phạm	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Lâm;

Các Thẩm phán: Bà Trương Tố Hương;

Ông Nguyễn Văn Toàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trầm Thị Phương Hằng, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Tô Hoàng Ơn, Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 110/2025/TLPT-DS ngày 23 tháng 4 năm 2025, về tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do sức khỏe và tài sản bị xâm phạm.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 24/2025/DS-ST ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Toà án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 149/2025/QĐ-PT ngày 07 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị N;

Địa chỉ: Ấp M, xã N, huyện K, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Mỹ C;

Địa chỉ: Ấp M, xã N, huyện K, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

- *Người kháng cáo:* Bà Nguyễn Thị Mỹ C - Bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18 tháng 11 năm 2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị N trình bày:

Vào ngày 07/10/2024, khi bà đi ngang nhà bà Nguyễn Thị Mỹ C thì bà C tạt nước vào người bà, bà tránh được, sau đó hai bên xảy ra xô xát. Trong quá

trình xô xát, bà bị mất một chiếc bông tai có trọng lượng 2,5 phân vàng 18K trị giá 1.800.000 đồng. Sau đó, bà nhập viện điều trị từ ngày 08/10/2024, đến ngày 15/10/2024 thì xuất viện. Trung tâm y tế huyện K chẩn đoán bà bị tổn thương nông tác động nhiều vùng cơ thể - khai do bị đánh bằng dép, bệnh trào ngược dạ dày.

Nay bà yêu cầu bà C bồi thường thiệt hại các khoản gồm: Tiền viện phí, tiền thuốc 1.610.340 đồng, tiền công lao động của bà 200.000 đồng x 8 ngày = 1.600.000 đồng, tiền công lao động của người chăm sóc bà trong thời gian nằm viện 08 ngày x 300.000 đồng = 2.400.000 đồng; tổn thất tinh thần 01 tháng lương cơ sở bằng 2.340.000 đồng và bồi thường giá trị chiếc bông tai bị mất với số tiền 1.800.000 đồng, tổng cộng 9.750.340 đồng.

Theo đơn phản tố ngày 15 tháng 01 năm 2025 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ C trình bày:

Vào ngày 07/10/2024, khi xảy ra xô xát với bà N, bà bị mất đôi bông tai có trọng lượng 08 phân vàng 18K trị giá 4.000.000 đồng, bà có trình bày sự việc này với cơ quan Công an. Nay bà yêu cầu bà N có trách nhiệm trả cho bà đôi bông tai có trọng lượng 08 phân vàng 18K trị giá 4.000.000 đồng.

Tại Bản án số 24/2025/DS-ST ngày 28/02/2025, Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng đã quyết định:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 147, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280, điểm a khoản 2 Điều 482 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các điều 584, 585, 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 2, Điều 3, Điều 7 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014); điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị N, về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị Mỹ C bồi thường giá trị chiếc bông tai bị mất với số tiền 1.800.000 đồng.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị N. Buộc bà Nguyễn Thị Mỹ C phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bà Nguyễn Thị N với số tiền 3.975.170 đồng. Phần quyết định này của Bản án được thi hành ngay theo quy định tại khoản 2 Điều 482 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày bà Nguyễn Thị N có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng, bà Nguyễn Thị Mỹ C còn phải có trách nhiệm

trả lãi cho bà Nguyễn Thị N theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 đối với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của bà Nguyễn Thị Mỹ C, về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị N có trách nhiệm trả cho bà đôi bông tai có trọng lượng 08 phân vàng 18K trị giá 4.000.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

Ngày 11/3/2025, bà C có đơn kháng một phần bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét, giải quyết sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà N và chấp nhận toàn bộ yêu cầu phản tố của bà.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bà N không rút đơn khởi kiện, bà C không rút đơn phản tố, không rút kháng cáo và các đương sự cũng không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng, những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm. Đối với yêu cầu kháng cáo của bà C: Về tiền thu nhập thực tế bị mất của bà N 200.000 đồng/ngày, tại phiên tòa phúc thẩm bà N thừa nhận bà làm vườn, lâu lâu mới thu hoạch một lần, ngoài ra không có thu nhập gì khác, bà N không chứng minh được có thu nhập thực tế bị mất trong thời gian nằm viện nên bà C kháng cáo yêu cầu không chấp nhận phần này là có căn cứ; về xác định lỗi thuộc về bà N hoàn toàn là không có căn cứ, bởi hai bên thừa nhận xô xát nhau nên cấp sơ thẩm xác định cả hai đều có lỗi ngang nhau là đúng; về yêu cầu bà N bồi thường cho bà C đôi bông tai trọng lượng 08 phân vàng 18K trị giá 4.000.000 đồng thì bà C không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chúng minh nên không có cơ sở chấp nhận; từ đó đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận một phần kháng cáo của bà C và áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa một phần bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bà Nguyễn Thị Mỹ C đảm bảo về mặt hình thức và nội dung, đúng người có quyền kháng cáo, còn trong thời hạn kháng cáo theo quy định tại các Điều 271, Điều 272 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên đủ điều kiện để giải quyết, xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bà C, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[3] Trong quá trình giải quyết vụ án, bà N và bà C đều thừa nhận hai bên có mâu thuẫn từ trước do tranh chấp đất đai nên vào sáng ngày 07/10/2024, khi bà N đi ngang nhà bà C thì xảy ra xô xát nhau. Căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, đây là tình tiết, sự kiện các bên đương sự không phải chứng minh. Khoản 1 Điều 584 của Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: *"Người nào có hành vi xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tín, tài sản, quyền, lợi ích hợp pháp của người khác mà gây thiệt hại thì phải bồi thường, trừ trường hợp Bộ luật này, luật khác có liên quan quy định khác"*. Căn cứ quy định này và hướng dẫn tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng (gọi tắt Nghị quyết số 02) thì phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại.

[4] Khoản 1 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 quy định: *"Đương sự có yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu đó là có căn cứ và hợp pháp,…"*.

[5] Đối với yêu cầu khởi kiện của bà N, bà yêu cầu bà C bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm gồm chi phí điều trị (tiền thuốc, viện phí) 1.610.340 đồng, tiền công lao động (thu nhập thực tế bị mất) của bà trong 08 ngày x 200.000 đồng/ngày là 1.600.000 đồng, tiền công lao động của người chăm sóc bà trong thời gian điều trị thương tích tại bệnh viện 08 ngày x 300.000 đồng/ngày là 2.400.000 đồng, tiền bù đắp tổn thất về tinh thần bằng 01 tháng lương cơ sở là 2.340.000 đồng và tài sản bị xâm phạm là chiếc bông tai bị mất trị giá 1.800.000 đồng, tổng cộng 9.750.340 đồng. Cấp sơ thẩm xác định và chấp nhận các khoản thiệt hại của bà N gồm chi phí điều trị thương tích (tiền thuốc, viện phí) 1.610.340 đồng, tiền công lao động (thu nhập thực tế bị mất) của người chăm sóc bà trong thời gian điều trị thương tích tại bệnh viện 08 ngày x 300.000 đồng/ngày là 2.400.000 đồng, tiền bù đắp tổn thất về tinh thần bằng 01 tháng lương cơ sở 2.340.000 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015 và hướng dẫn tại Điều 7 Nghị quyết số 02; còn chiếc bông tai bị mất trị giá 1.800.000 đồng, bà N không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh nên cấp sơ thẩm không chấp nhận là có căn cứ. Đối với khoản yêu cầu thu nhập thực tế bị mất của bà N trong 08 ngày bà nằm viện điều trị thương tích, mỗi ngày 200.000 đồng với số tiền 1.600.000 đồng, tại phiên tòa phúc thẩm, bà N thừa nhận gia đình bà làm vườn, trồng một số loại cây ăn trái, lâu lâu mới thu hoạch một lần chứ không phải thường xuyên hay mỗi ngày, ngoài ra bà không có làm nghề nào khác để có thu nhập, trong thời gian bà nằm viện thì gia đình bà vẫn thu hoạch bình thường (nếu có), bà không chứng minh được trong thời gian nằm viện thu nhập thực tế của bà bị mất, do đó bà C kháng cáo yêu cầu xem xét không chấp nhận đối với khoản này là có căn cứ nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[6] Đối với yêu cầu phản tố của bà C, yêu cầu bà N bồi thường đôi bông tai trọng lượng 08 phân vàng 18K trị giá 4.000.000 đồng. Bà C không cung cấp

được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho nên cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu phản tố của bà là có căn cứ. Bà kháng cáo yêu cầu chấp nhận yêu cầu phản tố của bà, nhưng cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì mới thể hiện loại vàng bà bị mất và do bà N làm mất của bà trong quá trình xô xát nên không có căn cứ để Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[7] Đối với yêu cầu kháng cáo xác định lỗi hoàn toàn thuộc về bà N. Cấp sơ thẩm xác định việc xảy ra xô xát hai bên đều có lỗi ngang nhau (50-50) là có căn cứ, nên yêu cầu kháng cáo này của bà C cũng không có căn cứ để Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[8] Các phần khác trong quyết định của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, chấp nhận một phần kháng cáo của bà C, căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm theo hướng như sau: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà N, về việc yêu cầu bà C bồi thường thiệt hại về tài sản bị xâm phạm là chiếc bông tai trọng lượng 2,5 phân vàng 18K trị giá 1.800.000 đồng và về sức khỏe bị xâm phạm đối với khoản tiền thu nhập thực tế bị mất trong thời gian điều trị thương tích với số tiền 1.600.000 đồng. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà N về yêu cầu bà C bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm, buộc bà C bồi thường cho bà N 50% các khoản thiệt hại về chi phí điều trị thương tích (tiền thuốc, viện phí) 1.610.340 đồng, tiền thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc bà N trong thời gian điều trị thương tích tại bệnh viện 2.400.000 đồng, tiền bù đắp tổn thất về tinh thần 2.340.000 đồng, với số tiền là 3.175.170 đồng. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của bà C về việc yêu cầu bà N bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm là đôi bông tai trọng lượng 08 phân vàng 18K trị giá 4.000.000 đồng.

[10] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án (gọi tắt là Nghị quyết số 326) thì Hội đồng xét xử phúc thẩm phải xác định lại nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm. Căn cứ khoản 1, khoản 4, khoản 5 Điều 26 Nghị quyết số 326 thì, bà N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với phần yêu cầu của bà không được Tòa án chấp nhận, bà C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với phần yêu cầu của bà N đối với bà C được Tòa án chấp nhận, bà C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với phần yêu cầu phản tố không được Tòa án chấp nhận, trừ trường hợp được miễn hoặc không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bà N và bà C đều là người cao tuổi, thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326 và đều có đơn xin miễn án phí nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận miễn án phí dân sự sơ thẩm cho hai bà.

[11] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm bị kháng cáo nên theo quy định tại khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326 thì

bà C không phải chịu, Tòa án cấp sơ thẩm đã miễn nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm cho bà nên không phát sinh việc hoàn lại tiền tạm ứng án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309, khoản 6 Điều 313 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ C.

1. Sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 24/2025/DS-ST ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng, cụ thể:

Tuyên xử:

1.1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị N, về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị Mỹ C bồi thường thiệt hại về tài sản bị xâm phạm là chiếc bông tai trọng lượng 2,5 phân vàng 18K trị giá 1.800.000 đồng (Một triệu tám trăm nghìn đồng) và về sức khỏe bị xâm phạm đối với khoản tiền thu nhập thực tế bị mất trong thời gian điều trị thương tích với số tiền 1.600.000 đồng (Một triệu sáu trăm nghìn đồng).

1.2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị N, về yêu cầu bà Nguyễn Thị Mỹ C bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm. Buộc bà Nguyễn Thị Mỹ C bồi thường cho bà Nguyễn Thị N chi phí điều trị thương tích (tiền thuốc, viện phí), thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị thiệt hại trong thời gian nằm viện và tiền bù đắp tổn thất về tinh thần với số tiền tổng cộng là 3.175.170 đồng (Ba triệu một trăm bảy mươi lăm nghìn một trăm bảy mươi đồng). Phần quyết định này được thi hành ngay theo quy định tại khoản 2 Điều 482 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Nguyễn Thị N thì hàng tháng, bà Nguyễn Thị Mỹ C còn phải chịu khoản tiền lãi trên số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 cho đến khi thi hành án xong.

1.3. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của bà Nguyễn Thị Mỹ C, về yêu cầu bà Nguyễn Thị N bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm là đôi bông tai trọng lượng 08 phân vàng 18K trị giá 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng).

1.4. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị N và bà Nguyễn Thị Mỹ C đều được miễn.

2. Án phí dân sự phúc thẩm:

Bà Nguyễn Thị Mỹ C không phải chịu.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân

sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND huyện Kế Sách;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Kế Sách;
- Chi cục THADS huyện K;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Hoàng Lâm